UBND TỈNH AN GIANG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3791 /BC-SYT	*An Giang, ngày23 tháng 11 năm 2022*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 của Sở Y tế

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt "Đề án Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025";

Căn cứ Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12 tháng 08 năm 2020 về việc quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-BYT ngày 10/03/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/04/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế;

Căn cứ Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Phê duyệt khung Đề án "An Giang điện tử" giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo An toàn thông tin mạng tỉnh An Giang năm 2022;

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BCĐCĐS ngày 09/6/2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 2412/KH-SYT ngày 27/07/2022 của Sở Y tế về việc Triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của Sở Y tế năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 3762/KH-SYT ngày 21/11/2022 của Sở Y tế về việc Tuyên truyền thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ trong ngành Y tế;

Thực hiện Công văn số 1453/STTTT-CNTT-BCVT ngày 15/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phối hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 nhằm đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và sơ kết Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Y tế báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi năm 2022 theo đề cương báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

1. Nhiệm vụ, mục tiêu theo Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030:

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý: Đạt > 50%;

- 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến: Đạt 43%;

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Đạt 100%;

2. Mục tiêu theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022:

Phổ cập sử dụng nền tảng số hỗ trợ tư vấn sức khỏe cá nhân, kết nối trực tiếp giữa người dân với bác sĩ theo quy định của pháp luật, sử dụng nền tảng số hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa của các bệnh viện: Đang thực hiện.

3. Mục tiêu theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCĐS ngày 09/6/2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang về Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022:

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%: Đạt 43%;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%: Đạt 43%;

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022): Đạt 100%;

- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%: Đạt 100%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Đã đăng bộ nhận diện, biểu trưng Ngày chuyển đổi số Quốc gia trên các kênh môi trường số: Cổng thông tin điện tử *(https://soyte.angiang.gov.vn)* ; Fanpage Sở Y tế *(https://www.facebook.com/sytagg)*; Zalo Official Account *(Sở Y tế tỉnh An Giang);*

- Giao Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên xây dựng Kế hoạch phục vụ phòng chống dịch cho tổ chức Chuỗi sự kiện chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022 diễn ra an toàn, thành công tốt đẹp;

- Cử thành viên phụ trách CNTT tham gia đầy đủ tập huấn, diễn tập thực chiến an toàn thông tin năm 2022 theo Công văn số 1291/STTTT-CNTT;

- Phối hợp Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới An Giang lồng ghép tuyên truyền, đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới trong các kế hoạch kiểm tra tiến độ xây dựng nông thôn mới tại các huyện.

b) Tồn tại, hạn chế:

Ngành Y tế tập trung nguồn lực phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới và điều trị bệnh tật nên không tham gia hoạt động thúc đẩy sử dụng ngân hàng số thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế trong chuỗi sự kiện Chuyển đổi số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo an toàn hạn chế đi lại và tiếp xúc với bệnh nhân F0 nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ thông tin theo dõi sức khỏe

mỗi ngày, giảm ghi chép hồ sơ, bệnh án giấy; cấp giấy chứng nhận hoàn thành điều trị bằng hình thức điện tử. Thông tin hồ sơ của bệnh nhân F0 được lưu trữ rõ ràng, minh bạch trên phần mềm, thống kê báo cáo kịp thời theo thời gian thực, hỗ trợ quyền lợi người nhiễm COVID-19 khi đã hồi phục. Giảm tải công việc cho Trạm Y tế, quản lý tốt người F0 nhẹ, không triệu chứng đang điều trị tại nhà; tạo kết nối giữa người bệnh với các nhân viên y tế địa phương khi cần hỗ trợ chăm sóc y tế khẩn cấp hay các tình huống khác; giúp người F0 yên tâm trong điều trị tại nhà. Đây là kho dữ liệu thông tin về COVID-19 của người dân trong tỉnh khi áp dụng biện pháp F0 điều trị tại nhà.

Triển khai "***Phần mềm hỗ trợ quản lý F0 điều trị tại nhà quy mô toàn tỉnh An Giang***" theo Kế hoạch số 3161/KH-SYT ngày 03/10/2021 của Sở Y tế Được công nhận sáng kiến, giải pháp được áp dụng có hiệu quả, phổ biến, nhân rộng phạm vi cấp tỉnh và toàn quốc đợt 2 năm 2022 theo Quyết định số 2749/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 11/11/2022.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Phần mềm được tài trợ nên khả năng phát triển mở rộng dành cho các bệnh truyền nhiễm khác còn hạn chế.

- Y tế cở sở tuyến xã, phường, thị trấn chỉ từ 5 đến 6 người, đảm nhận nhiều nhiệm vụ chuyên môn cùng lúc, nhân sự không đảm bảo được tiến trình cập nhật dữ liệu liên tục.

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) Kết quả đạt được:

Đã thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị y tế trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia Zalo Official Account "Chuyển đổi số quốc gia" để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

b) Tồn tại, hạn chế:

Nhân sự có năng lực về công nghệ thông tin ở y tế cơ sở vẫn chưa được chú trọng, nguồn nhân lực còn thiếu và yếu, đa số là y, bác sỹ và dược sỹ kiêm nhiệm, không thể hiểu hết các kiến thức chuyên môn của công nghệ.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Kế hoạch của cơ quan, địa phương về Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế

a) Kết quả đạt được:

Kết quả các ứng dụng, giải pháp đã được triển khai, thực hiện trong năm 2022 so với Kế hoạch số 2412/KH-SYT đã ban hành:

- Triển khai Tổng đài 1022 hỗ trợ, tư vấn F0 điều trị tại nhà.

- Triển khai Hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý F0 điều trị tại nhà.

- Triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện Đề án 06/CP đẩy mạnh công tác triển khai thí điểm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chíp.

- Triển khai cấp Hộ chiếu vắc xin điện tử từ Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19. Đảm bảo quyền của người dân được cấp giấy chứng nhận đã tiêm vắc xin và Hộ chiếu vắc xin khi được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Tổ chức các Hội nghị Công nghệ thông tin y tế, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các đơn vị triển khai thành công Bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử, thanh toán không tiền mặt. Từ đó căn cứ theo nguồn lực hiện có triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, xây dựng "bệnh viện thông minh".

- Triển khai thực hiện kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, sử dụng sổ khám bệnh điện tử còn chờ thêm sự hướng dẫn của Bộ Y tế, các địa phương cả nước chưa thống nhất cụ thể tên nền tảng phần mềm, còn đầu tư riêng lẻ dựa vào nhiều doanh nghiệp có sản phẩm về CNTT y tế.

- Chưa thành Thành lập Ban điều hành Chương trình chuyển đổi số ngành Y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Y tế năm 2022

a) Kết quả đạt được: chưa thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành y tế

b) Tồn tại, hạn chế:

- Do ảnh hưởng của COVID-19 từ năm 2021, có nhiều nhân viên y tế xin nghỉ việc, thay đổi nhân sự phụ trách liên tục, trong đó có các lãnh đạo đơn vị Bệnh viện, Trung tâm Y tế và Trạm Y tế.

- Ngành Y tế ưu tiên tập trung nguồn lực, vật lực cho vấn đề khắc phục khó khăn sau đại dịch COVID-19 để chăm sóc sức khỏe cho người dân.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Về hạ tầng Internet, đường truyền phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân: Số lượng 01, chất lượng đường truyền 80Mbps.

- Về hạ tầng kỹ thuật để thực hiện quy trình nghiệp vụ:

+ Mạng nội bộ, đường truyền nội bộ: hệ thống mạng LAN có quy hoạch lớp IP nội bộ.

+ Hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: không có.

- Trang thiết bị (máy tính, máy in, máy Scan…) đã trang bị: 32 máy tính (100% cài đặt phần mềm duyệt virus Kaspersky); 14 máy in: 12; 2 máy scan.

- 100% các Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế huyện thị, thành phố đã trang bị camera giám sát an ninh bệnh viện.

b) Tồn tại, hạn chế: Các thiết bị chuyển mạch, wifi của Sở Y tế đã cũ kỹ, chưa đáp ứng được các Hội nghị lớn, dự kiến năm 2023 sẽ bảo trì và nâng cấp.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Các đơn vị y tế báo cáo đầy đủ các số liệu định kỳ vào các hệ thống Thống kê y tế điện tử của Bộ, Vụ, Cục ở Trung ương.

- Các đơn vị khám, chữa bệnh điều được trang bị Phần mềm quản lý tổng thể Bệnh viện (HIS), cơ sở dữ liệu sức khỏe được quản lý nội bộ tại mỗi đơn vị, thông tin được chia sẻ thông qua bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 100% các cơ sở KCB đã kết nối, liên thông và trích chuyển dữ liệu điện tử thực hiện giám định và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

b) Tồn tại, hạn chế: thực tế cùng 01 tiêu chí số liệu nhưng vẫn phải nhập vào nhiều hệ thống báo cáo của Bộ, Vụ, Cục ở Trung ương.

5. Nền tảng số y tế

a) Kết quả đạt được:

- Nền tảng Trạm Y tế xã: Từ tháng 10/2020, Sở Y tế đã phối hợp VNPT An Giang triển khai Hệ thống thông tin Quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn sử dụng phần mềm VNPT-HIS theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế. Hiện tại, hệ thống cơ bản đã kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với hệ thống cơ sở dữ liệu của các Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tuyến huyện và tuyến tỉnh. Đồng thời sẵn sàng triển khai đồng bộ thông tin người dân với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi Bộ Y tế và Bộ công an yêu cầu.

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: cung cấp cho người dân công cụ quản lý, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng; Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm; cung cấp số liệu phân bổ vắc xin, số liệu triển khai tiêm phục vụ cho việc quản lý, điều hành chiến dịch tiêm chủng của chính quyền các cấp; kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân. Tính đến ngày 22/11/2022, tỉnh An Giang đã nhập liệu 5.048.345/5.249.228, đạt 96.17% so với lũy kế tiêm thực tế theo báo cáo của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử (HSSK): Trong năm 2022, tập trung thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu khám chữa bệnh theo Quyết định số 4210/QĐ-SYT ngày 20/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thông qua hệ thống EHR do Cục Công nghệ thông tin triển khai thí điểm. Cụ thể, tỷ lệ người dân tham gia BHYT tương ứng với tỷ lệ có hồ sơ sức khỏe điện tử. Bắt đầu từ 2023, Sở Y tế phối hợp VNPT An Giang tạo lập hồ sơ sức khỏe từ kho dữ liệu khám BHYT đã thu thập, phát triển các chức năng đặc thù, phù hợp với địa bàn, tiến hành phổ cập ứng dụng sổ hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

- Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa: Sự xuất hiện dịch COVID-19 vào năm 2021, thực hiện phong tỏa cách ly là điều kiện và cơ hội để hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa phát triển. Với sự chỉ đạo của Bộ Y tế, nhiều bệnh viện tuyến Trung ương, bệnh viện đầu ngành tại Tp Hồ Chí Minh đã giúp các cơ sở y tế An Giang đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ chuyên môn trực tiếp hay từ xa như: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Chợ Rẫy, BV Răng Hàm Mặt Trung ương, Bệnh viện Từ Dũ, BV Trưng Vương, BV Nguyễn Tri Phương, BV Phục hồi chức năng Tp Hồ Chí Minh vượt qua những khó khăn trong điều trị COVID-19 và phát triển chuyên môn trong thời gian qua, hạn chế đến mức thấp nhất số lượng bệnh chuyển tuyến trên, bệnh nặng, tử vong.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Chưa triển khai khám chữa bệnh từ xa giữa người dân và bác sỹ.

- Dữ liệu tiêm chủng phòng COVID-19 còn 40% chưa được xác minh thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân hướng đến lấy mã định danh công dân làm mã HSSK để liên thông dữ liệu. Tuy nhiên, tỷ lệ dân số trong địa bàn tỉnh được cấp CCCD và định danh điện tử đến ngày 14/11/2022 là 81.43%.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

- Tình hình nguồn nhân lực chuyên trách hoặc phụ trách CNTT tại Sở Y tế: số lượng 02, trình độ chuyên môn Đại học Công nghệ thông tin tại Quyết định số 1146/QĐ-SYT ngày 11/10/2022 về việc phân công cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của Sở Y tế An Giang.

- Sở Y tế đăng ký 100% cán bộ, công chức, viên chức Sở Y tế tham gia khóa bồi dưỡng "Cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số" trên nền tảng trực tuyến One Touch (https://onetouch.mic.gov.vn) tại Công văn 2418/SYT-VP ngày 27/7/2022.

- Sở Y tế cử nhân sự chuyên trách CNTT tham gia Tổ soạn thảo Tài liệu hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng tại Công văn số 1318/SYT-NVY ngày 06/05/2022. Đã cung cấp tài liệu hướng dẫn (HD) Tổ công nghệ số cộng đồng lĩnh vực Y tế: HD sử dụng SSKĐT trong quá trình tiêm chủng COVID-19 (Phiên bản 1); HD phản ánh thông tin tiêm chủng COVID-19; HD khám, chữa bệnh bằng CCCD có gắn chíp.

- Các bệnh viện tuyến tỉnh điều có Tổ Công nghệ thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Cơ cấu nhân sự làm việc tại các đơn vị y tế cơ sở tuyến xã không có chuyên trách CNTT, khi triển khai các nền tảng công nghệ cần có kiến thức chuyên môn về công nghệ số để hiểu và thực hiện đúng yêu cầu.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Tình hình đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Sở Y tế *(số lần bị nhiễm mã độc, hướng khắc phục):* không có

- Tình hình theo dõi, rà soát và khắc phục lỗ hỏng, cảnh báo bảo mật theo các văn bản hướng dẫn của Sở TTTT: cán bộ phụ trách CNTT chuyển tiếp đầy đủ các văn bản về cho Tổ CNTT của bệnh viện, nhân sự kiêm nhiệm CNTT tại tuyến y tế cơ sở.

- Tình hình triển khai đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ: Đã xây dựng Hồ sơ đánh giá cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-STTTT ngày 03/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông; Đã triển khai một số hạng mục phương án bảo đảm an toàn thông tin và xây dựng quy chế Bảo đảm an toàn, an ninh mạng Hệ thống thông tin Sở Y tế An Giang tại Quyết định số 1297/QĐ-SYT ngày 09/11/2022.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin cần nhiều kiến thức, kỹ năng thực hành liên quan về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

+ Phần mềm quản lý văn bản:

Sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử của tỉnh An Giang và Bộ Y tế để xử lý công văn đến, đi nhanh chóng, kịp thời (tỷ lệ văn bản đi 100%, văn bản đến 100% được xử lý trên phần mềm văn phòng điện tử VNPT-iOffice). Sở Y tế và các đơn vị y tế tuyến tỉnh ứng dụng Chữ ký số trong việc ký chuyển văn bản trên môi trường mạng.

+ Hệ thống thư điện tử: 100% cán bộ, công chức được cấp thư điện tử, 95% tỉ lệ thường xuyên sử dụng sử dụng thư điện tử của tỉnh để trao đổi thông tin, giải quyết công việc.

+ Cổng thông tin điện tử:

Cung cấp thông tin, công khai đầy đủ theo từng nội dung quy định tại Chương II, Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ: Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ và các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai;

Công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế, dịch vụ công trực tuyến, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; Tần suất cập nhật 55 tin/bài trên tháng;

Có Chuyên mục về Chuyển đổi số Y tế trên Cổng thông tin điện tử.

+ Phần mềm chuyên ngành, quản lý hoạt động nội bộ, các hệ thống phần mềm khác: Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng; Quản lý tài chính - kế toán; Hệ thống một cửa điện tử; Cổng thông tin tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Phần mềm báo cáo điều phối Oxy y tế;

+ Phối hợp VNPT An Giang xây dựng, triển khai Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế, dự kiến 01/12/2022 Demo phiên bản V1 cho Sở Y tế, sau đó sẽ sử dụng thử nghiệm hệ thống, điều chỉnh bổ sung (nếu có) đến năm 2023 sẽ triển khai chính thức.

+ Phối hợp VNPT An Giang triển khai Trung tâm điều hành Y tế thông minh (IOC Y tế), đang trong giai đoạn khảo sát, thiết kế dashboard hiển thị, phân tích dữ liệu ngành y tế, dự kiến 01/01/2023 khai trương IOC Y tế.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến (từ 01/01/2022 đến 20/11/2022): 99,97% giải quyết hồ sơ đúng hạn; 63/170 TTHC đạt 37% dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến; 1.228/2.834 hồ sơ đạt 43% hồ sơ trực tuyến.

+ Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ BCCI: 306/2.834 đạt 11% hồ sơ TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI; 1.300/2.834 đạt 46% hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI.

+ 100% các cơ sở y tế trực thuộc đã thực hiện khám, chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân (CCCD) có gắn chíp, bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNeID) theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Phần lớn các hồ sơ TTHC phát sinh do cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các cấp tiếp nhận và nhập hồ sơ thay cho công dân.

- Chưa trang bị được máy scan công suất lớn để phục vụ cho công tác số hóa hồ sơ TTHC.

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được:

- Các bệnh viện công lập, bệnh viện tư nhân đang đẩy mạnh tiến trình tiến tới bệnh viện thông minh, đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân (kể cả khi ra viện) trên nền tảng số. Nổi trội nhất là Bệnh viện ĐKKV tỉnh An Giang đã được công nhận Bệnh án điện tử đầu tiên trong tỉnh, đến nay đang phát triển số hóa 100% giấy tờ liên quan đến chữ ký tay của người dân theo Kế hoạch số 656/KH-BV ngày 10/10/2022 thí điểm ký điện tử bằng cách định danh vân tay cho bệnh nhân, thân nhân.

- Các bệnh viện, cơ sở y tế thống nhất kết nối giữa phần mềm của ngân hàng hoặc các đơn vị thanh toán trung gian với hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) theo quyết định 449/QĐ-CNTT của Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y Tế. Hiện tại đang triển khai thanh toán không tiền mặt qua 2 hình thức: chuyển khoản và thẻ POS, tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế; Nổi bật như Bệnh viện Hạnh Phúc, Bệnh viện Nhật Tân, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Bệnh viện Sản Nhi.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Để đầu tư đạt chuẩn Bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ hoặc bệnh án điện tử cần nguồn chi phí lớn đầu tư về công nghệ và con người. Các đơn vị y tế cơ sở tuyến huyện, xã chưa được cơ chế tự chủ, còn khó khăn trong từng quy trình thực hiện.

- Đặc thù của bệnh viện là các loại chi phí phát sinh liên tục (tạm ứng, thu dịch vụ theo yêu cầu, thu tiền chênh lệch BHYT, thuốc, vật tư y tế), hiện tại các ngân hàng vẫn tính phí như một giao dịch theo quy định hiện hành. Chưa có quy định cụ thể về chi phí giao dịch chuyển khoản là người dân hoặc đơn vị y tế trả.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

- Triển khai "Mạng kết nối y tế Việt Nam" theo Công văn số 6443/BYT-CNTT ngày 23/22/2020 của Bộ Y tế về việc chỉ đạo tổ chức triển khai đến tất cả các cán bộ, thầy thuốc và toàn thể nhân viên tại đơn vị tham gia "Mạng kết nối y tế Việt Nam" tại địa chỉ https://yte.gov.vn/.

- "Mạng kết nối y tế Việt Nam" là mạng có đặc điểm như một mạng xã hội, nhưng chỉ kết nối nội bộ giữa các cán bộ, thầy thuốc và nhân viên y tế trong ngành y tế Việt Nam.

b) Tồn tại, hạn chế: do độ tin cậy và phổ biến của Facebook và Zalo nên nhân viên y tế không tham gia nhiều vào "Mạng kết nối y tế Việt Nam".

11. Mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử:

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn cách xác định và tự đánh giá chỉ tiêu CQNN các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử (Công văn số 1525/STTTT-CNTT-BCVT ngày 27/12/2021) Sở Y tế tự đánh giá kết quả thực hiện và xác định tỉ lệ hoàn thiện Chính quyền điện tử tại cơ quan trong năm 2022, dự kiến tỉ lệ hoàn thành trong năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 17/NQ-CP	Mục tiêu thực hiện hoàn thành Chính quyền điện tử	Kết quả 2022	Dự kiến 2023
1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan,	50%	43%	50%

	đơn vị, địa phương			
2	Tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	100%	100%
3	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh	100%	100%	100%
4	Dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4	100%	43%	60%
5	Cổng Thông tin điện tử các địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.	100%	100%	100%
6	Dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử	100%	43%	60%
7	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử	100%	100%	100%

12. Kinh phí thực hiện

Hiện tại triển khai các nền tảng cho Bộ Y tế cung cấp và được sự hỗ trợ từ các Doanh nghiệp CNTT phối hợp thực hiện thí điểm, chưa lập đề án đầu tư.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

- Triển khai thực hiện Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh hạng 1 trước 2023 và các cơ sở khám bệnh hạng 2 trở xuống trước 2028.

- Lấy người dân làm trung tâm, số hóa dữ liệu sức khỏe của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng số y tế; dữ liệu của người dânsau khi số hóa được bảo mật mức tối đa nhằm mục đích phục vụ công tác chăm sóc và vệ sức khỏe nhân dân.

- Lấy nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử là thành phần cốt lõi để thúc đẩy và triển khai các nền tảng số y tế khác cũng như các hệ thống thông tin, các ứng dụng chuyên ngành y tế góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Phân cấp cho địa phương và các đơn vị y tế trực thuộc trong việc tổ chức triển khai và quản lý dữ liệu y tế; phát huy tính chủ động và vai trò của các cấp chính quyền địa phương gắn liền với việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư,

định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

- Quan tâm xây dựng, cải tạo và nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị CNTT cho các Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế huyện.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương theo hướng dẫn tại Văn bản số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế.

- Căn cứ các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế, thực hiện xây dựng hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị Bộ Y tế bổ sung thêm hành lang pháp lý trong hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa trong Luật khám, chữa bệnh (giữa các đơn vị y tế, giữa cơ sở khám chữa bệnh và người bệnh trong khám, chữa bệnh từ xa cho các bệnh lý cụ thể); tiếp tục triển khai mô hình bác sỹ gia đình vì có vai trò thiết thực đã được thấy rõ qua các đợt dịch COVID-19 vừa qua.

- Kiến nghị Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội, UBND tỉnh quy định chính sách tài chính nhằm trang bị cơ sở hạ tầng CNTT cho các cơ sở khám chữa bệnh; chính sách cho cán bộ thực hiện KCB từ xa; cách tính viện phí khi ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh; có quy định chi phí BHYT chi trả khi ứng áp dụng CNTT trong khám chữa bệnh.

- Kiến nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh hỗ trợ ngành Y tế danh sách chi tiết người dân tham gia BHYT và số CCCD để khởi tạo hồ sơ sức khỏe làm gốc đúng theo tiêu chí dữ liệu "Đúng, đủ, sạch, sống".

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 của Sở Y tế./.

Nơi nhận:
- Sở TT&TT (để tổng hợp);
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng thuộc SYT;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

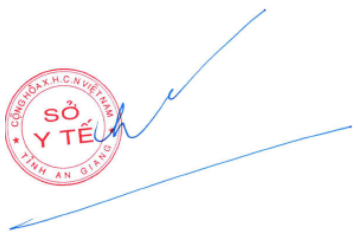

Trần Quang Hiền